

Bản án số: 164/2021/HS-ST

Ngày: 22/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P – TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý, ông Ngô Xuân Dệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NTDA** (tên gọi khác: Không), Sinh năm 1990 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 1, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ may.

Cha: Không rõ ai, ở đâu.

Mẹ: NTN - Sinh năm 1959; hiện trú tại Tổ 01, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 03 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Chồng (đã ly hôn): PTL - Sinh năm 1989; hiện ở đâu không rõ.

Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2007 và ngày 18/6/2018.

Hiện các con của bị can trú tại Tổ 01, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo NTDA bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/8/2021 cho đến nay bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

**** Người chứng kiến:***

- Ông VVP, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 1, xã CA, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Bị cáo NTDA biết được đối tượng thường gọi là N (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Bị cáo khai: Do bị cáo thường bị đau bụng, nghe bạn ngoài xã hội nói sử dụng ma túy thì sẽ hết đau nên vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, bị cáo đón taxi (không rõ hãng xe và người điều khiển) chở đi đến trước khu vực trước số nhà 811 đường TC, phường CL, thành phố P thì gặp N. Tại đây, bị cáo đã mua của N 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 2.100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi đón taxi (không rõ hãng xe và người điều khiển) chở về lại nhà ở Tổ 01, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo mang theo trong người số ma túy đã mua và đang đi bộ để mua đồ ăn tại khu vực trước số nhà 858 đường LD, thôn 01, xã CA, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy- Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trong túi quần bên phải mà bị cáo đang mặc trên người 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã niêm phong theo quy định). Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Số ma túy trên, bị cáo cất giấu với mục đích để sử dụng.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 467/KLGD ngày 08/7/2021, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,9716 gam”*.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 22/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo NTDA về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo NTDA phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị HĐXX: xử phạt bị cáo tù 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (năm) tù;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ: Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì công văn ghi số 467/PC09 ngày 08/7/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

Đối với đối tượng tên N mà NTDA khai là người đã bán chất ma túy, do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng này; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố P đã tiến hành xác minh tại khu vực phường CL, thành phố P nhưng chưa xác định được đối tượng N là người bán chất ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo NTDA phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo NTDA khai nhận: Vào lúc 15 giờ ngày 24/6/2021, tại khu vực trước số nhà trước số nhà 858 đường Lê Duẩn, thôn 1, xã CA, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi NTDA đang tàng trữ 1,9716 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp Kết luận giám định số: 467/KLGD ngày 08/7/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,9716 gam”*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, làm băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng bị cáo cố ý tin vào những thông tin thiếu khoa học, để tàng trữ ma túy với mục đích không lành mạnh của bản

thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ 1,9716 gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của NTDA đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội phạm và phải chịu chế tài của pháp luật hình sự.

Tuy nhiên HĐXX thấy cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tại thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai và hiện tại bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên cần áp dụng điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Đối với đối tượng tên N mà bị cáo khai là người đã bán chất ma túy, do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng này; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại khu vực phường CL, thành phố P nhưng chưa xác định được đối tượng N là người bán chất ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[4]. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì công văn ghi số 467/PC09 ngày 08/7/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **NTDA** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Áp dụng: Điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: bị cáo NTDA 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại thi hành án.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì công văn ghi số 467/PC09 ngày 08/7/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P ngày 30/11/2021).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo NTDA phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/12/2021) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký Trần Thị Tô Uyên